

- Cơ sở báo cáo: Nghị định 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010
- Nội dung yêu cầu báo cáo: Mẫu số 007
- Huyện → Tỉnh → Sở Xây Dựng → Bộ Xây Dựng
- Hạn gửi báo cáo 20/12 hằng năm
- Báo cáo diện tích cây xanh đô thị:
 - o Loại đô thị (Loại 1 → 5, Đặc biệt)
 - o Mỗi loại có bao nhiêu:
 - Đất xanh công cộng (Công viên, Vườn hoa công cộng)
 - Đất xanh chuyên dụng (Vườn ươm, nghiên cứu)
 - Diện tích (ha, m²), số lượng mỗi loại
- Báo cáo số lượng cây bóng mát được quản lý
 - o Loại đô thị (Loại 1 → 5, Đặc biệt)
 - o Cây bóng mát trên đường
 - o Cây bóng mát trong công viên
 - o Cây bóng mát trồng tại các khu khác
- Báo cáo kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây trên địa bàn
 - o Loại đô thị (Loại 1 → 5, Đặc biệt)
- Phân loại cây:
 - o Cây xanh đô thị
 - o Cây xanh trên đường phố
 - o Cây cổ thụ
 - o Cây được bảo tồn
 - o Cây e d/m cấm trồng
 - o Cây e d/m trồng h/chế
 - o Cây nguy hiểm
- Phân loại cây bóng mát
 - o Loại cây (1,2,3)
- Đặc tính cây trồng
 - o Tên cây
 - o Tên khoa học
 - o Độ cao
 - o Đường tính tán (m)
 - o Hình thức tán
 - o Dạng lá
 - o Màu lá xanh
 - o Kỳ rụng lá trơ cành
 - o Kỳ nở hoa
 - o Màu hoa
- Hoạt động quản lý cây xanh in đô thị
 - o Công tác quy hoạch
 - Đô thị loại 1 → S vườn ươm cây xanh tối thiểu 1m²/người
 - Đô thị khác → S vườn ươm cây xanh min 1m²/ng
 - Q/hoạch chung:
 - X/đ s đất cây xanh
 - tỷ lệ s cây xanh/đầu người
 - s cây xanh từng k/v đô thị
 - % che phủ

- Q/hoạch chi tiết:
 - x/đ vị trí, % d/t đất cây xanh, chọn cây p/hợp
 - Trồng cây xanh đ/thị
 - t/c cây xanh đúng theo quy định
 - t/c cây xanh đường phố:
 - Đường lớn (rộng > 5m)
 - Đường tb (rộng 3-5m)
 - Đường nhỏ (rộng < 3m)
 - tuyến đường < 2km (1-2 loại cây xanh)
 - tuyến đường > 2km (1-3 loại cây xanh)
 - B/v cây xanh
 - Cắt tỉa:
 - Loại cây: chưa/đã trưởng thành
 - hoạt động: làm quang vòm, làm mỏng vòm lá, giảm/phục hồi ngọn
 - thời gian thực hiện (2 lần/năm)
 - Chăm sóc cây xanh đô thị
 - X/đ mức độ nguy hiểm của cây
 - Giảm sự nguy hiểm
 - Lập hồ sơ quản lý
 - t/k số lượng, c/lg, đánh số, hồ sơ tuyến phố và /k/v công cộng
 - cây cổ thụ => treo biển, lập hồ sơ => p/vụ c/tác bảo tồn, mỹ thuật, an toàn
 - Chặt hạ + d/chuyển
 - t/h cần cấp phép:
 - cổ thụ, cần bảo tồn
 - trên đ/phố, thuộc sở hữu công cộng
 - cao > 10m, đường kính > 30cm
 - t/h miễn phép
 - cây trong phạm vi quản lý of t/chức, chuyên ngành
 - t/thể khẩn cấp (thiên tai, đổ gãy)
 - trong k/v dự án xây dựng công trình
 - t/tục cấp phép chặt hạ:
 - hồ sơ cấp giấy phép chặt hạ/dịch chuyển: đơn đề nghị, bản vẽ thiết kế mặt bằng, ảnh chụp hiện trạng
- **Quản lý loại cây**
 - ...
- **Quản lý hồ sơ:**
 - Tổ chức thống kê số lượng
 - Đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển
 - Lập danh sách, đánh số, treo biển tên, phân loại
 - Bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị
 - Xác định cây nguy hiểm, cấm trồng, hạn chế trồng → lập kế hoạch di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời.
 - Với cây cần bảo tồn, nguy hiểm → Thực hiện theo quy định tại điều 17, 18 nghị định số 64/2010/NĐ-CP
 - Tham khảo Thông tư **20/2005/TT-BXD**

- Loại cây:
 - Cây thường: Lập hồ sơ cho từng tuyến phố, khu vực công cộng
 - Cây cổ thụ, cây cần bảo tồn: Treo biển tên, lập hồ sơ từng cây
- **Bản đồ cây xanh:**
 - Ảnh Nghiệp
- **Quản lý thông tin đất cây xanh đô thị**
 - Thông tin cần quản lý
 - Mục đích sử dụng: công cộng, chuyên dụng
 - Loại đô thị: Loại 1 → Loại 5 (Đặc biệt)
 - Diện tích (m², ha)
 - Báo cáo thống kê: Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Quản lý danh mục loại cây xanh**
 - Phụ lục số 1 thông tư 20/2005/TT-BXD
 - Thông tin cần quản lý
 - Tên loại
 - Chiều cao
 - Khoảng cách trồng
 - Khoảng cách tối thiểu lề đường
 - Chiều rộng vỉa hè
- **Quản lý cây xanh đô thị**
 - Thông tin cần quản lý:
 - Tên cây
 - Tên khoa học
 - Độ cao
 - Đường tính tán (m)
 - Hình thức tán
 - Dạng lá
 - Màu lá xanh
 - Kỳ rụng lá trơ cành
 - Kỳ nở hoa
 - Màu hoa
 - ...
- **Quản lý thông tin phân loại cây xanh**
 - *Không rõ thông tin cần quản lý*
- **Quản lý đặc tính cây xanh**
 - Phụ lục số 2 thông tư 20/2005/TT-BXD
 - Thông tin cần quản lý:
 - Tên cây
 - Tên khoa học
 - Cây cao
 - Đường kính tán
 - Hình thức tán
 - Dạng lá
 - Màu lá xanh
 - Kỳ rụng lá trơ cành
 - Kỳ nở hoa
 - Màu hoa

- **Quản lý tình trạng sức khỏe, sâu bệnh của cây**
 - Chưa có mẫu báo cáo cụ thể
- **Quản lý tình hình sâu bệnh của cây xanh đô thị**
- **Quản lý di dời cây:**
 - Điều 14 nghị định số 64/2010/NĐ-CP.
 - Trường hợp cần cấp phép
 - Trường hợp không cần cấp phép
 - Bộ hồ sơ:
 - Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển, kích thước, loại cây và lý do
 - Sơ đồ vị trí cây xanh
 - Ảnh chụp hiện trạng cây xanh
 - Quy trình
 - Nộp hồ sơ → Cơ quan quản lý cây xanh đô thị tiếp nhận
 - Thời gian giải quyết:
 - Cần cấp phép: 15 ngày
 - Không cần phép: báo cáo lại sau 10 ngày thực hiện
- **Báo cáo thống kê theo tuyến**
 - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo thống kê theo đơn vị quản lý**
 - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo thống kê theo phân loại cây**
 - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo thống kê theo loại sâu bệnh**
 - Chưa có mẫu báo cáo
- **Báo cáo về tình hình di dời cây xanh đô thị**
 - Chưa có mẫu báo cáo
- **Phản ánh tình hình sâu bệnh**
- **Phản ánh tình trạng di dời cây**
- **Cảnh báo các thông tin về cây xanh đô thị**
 - Chưa có mẫu báo cáo
- **Quản lý danh mục cây bảo tồn**
 - Không có thông tin. Hiện tại chỉ có thông tin cây khuyến khích trồng
- **Quản lý cây cấm trồng, cây trồng hạn chế**
 - Điều 3 phụ lục II nghị định số 64/2010/NĐ-CP
 - Thông tin cần quản lý:
 - Tên Việt Nam
 - Tên khoa học
 - Họ thực vật
 - Lý do cấm/hạn chế trồng.
 - Biện pháp hạn chế
- **Quản lý đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh**
 - Điều 17 nghị định số 64/2010/NĐ-CP (chỉ nêu nghĩa vụ thực hiện)
 - Thông tin cần quản lý:
 - Tên
 - Mã số thuế
 - Điện thoại
 - Fax

- Email
 - Địa chỉ
- **Quản lý kinh phí thực hiện duy trì và chăm sóc cây**
 - Chưa có mẫu báo cáo cụ thể
- **Quản lý quảng cáo**
- **Quản lý lịch trình bảo trì, chăm sóc**
 - Không có thông tin về mẫu báo cáo
- **Theo dõi tình hình cập nhật số liệu**
 - Tương tự cập nhật thông tin vào hồ sơ
- **Quản lý kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị**
- **Báo cáo tổng hợp về diện tích đất cây xanh đô thị**
 - Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Báo cáo về tổng hợp về số lượng cây bóng mát**
 - Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Báo cáo tổng hợp về kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây**
 - Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD
- **Quản lý báo cáo của các đơn vị**
- **Quản lý thông báo**
- **Quản lý thông tin kho tài liệu**